TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày: 14/04/2023
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc B

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoàng O.

2/ Ông Võ Hoàng V.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kiều T – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

Trong các ngày 13-14 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐST- DS ngày 16 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Ánh K.

Địa chỉ: 43 đường số 2 khu tái định cư Đ, phường A, quận K, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Trần Thị Minh Y – theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2022.

Địa chỉ: 11 Ngô Đ, phường B, quận M, thành phố Hồ C.

Địa chỉ liên hệ: 118/83D5 đường Bạch Đ, phường L, quận B, thành phố H.

- *Bị đơn*: 1/Ông Lê Hồ Bảo G

2/Bà Ngô Thị Lan A

Bà Lan A ủy quyền cho ông Bảo G theo giấy ủy quyền ngày 10/02/2023

Địa chỉ: 216/29B/5A đường T, phường H, quận K, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có cho bị đơn vay

số tiền 3.500.000.000đ, hạn vay 02 ngày, bị đơn trả lãi vay cho nguyên đơn số tiền 40.000.000đ trong thời gian vay 02 ngày. Khi vay các bên có viết biên nhận vay tiền và bà Trần Thị Diễm M là người bảo lãnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền 180.000.000đ. Nguyên đơn đồng ý cấn trừ 30.000.000đ vào tiền lãi và 150.000.000đ vào tiền gốc. Do nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn không thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 3.350.000.000đ gốc và lãi đối với số tiền trên theo mức lãi suất 1,25% mỗi tháng kể từ ngày 06/06/2022 đến ngày xét xử sở thẩm. Việc trả tiền của bị đơn phải được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực. Nguyên đơn yêu cầu lãi quá hạn kể từ ngày 06/06/2022 vì ngày 06/06/2022 nguyên đơn và bị đơn có lập biên bản yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán. Nguyên đơn không yêu cầu bà Trần Thị Diễm M thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Bị đơn trình bày: Bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 3.500.000.0000đ việc nhận tiền vay được nguyên đơn chuyển vào tài khoản của bị đơn tại ngân hàng Q. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 180.000.000đ. Bị đơn đồng ý việc nguyên đơn cấn trừ 30.000.000đ vào tiền lãi và 150.000.000đ vào tiền gốc. Bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.350.000.000đ gốc và lãi nhưng hiện tại bị đơn đang gặp khó khăn nên không thể thanh toán cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 06/04/2022 bị đơn có ký hợp đồng vay của nguyên đơn số tiền 3.500.000.000đ, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền 180.000.000đ (bao gồm 150.000.000đ tiền gốc và 30.000.000đ tiền lãi). Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 3.350.000.000đ và lãi với mức lãi suất 1,25% mỗi tháng kể từ ngày 06/06/2022 đến ngày xét xử sở thẩm (ngày 14/04/2023). Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 429.916.000đ (bốn trăm hai mươi chín triệu, chín trăm mười sáu nghìn

đồng). Do đó quan hệ pháp luật được xác định là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn ông Lê Hồ Bảo G và bà Ngô Thị Lan A có địa chỉ: 216/29B/5A đường , phường H, quận K, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*:

Về số tiền vốn gốc: Theo biên nhận ngày 06/04/2022 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 3.500.000.000đ (ba tỷ, năm trăm triệu đồng), số tiền vay được nguyên đơn chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị đơn tại ngân hàng Q. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền 180.000.000đ. Nguyên đơn đồng ý trừ 30.000.000đ vào tiền lãi và 150.000.000đ vào tiền gốc. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 3.350.000.000đ (ba tỷ, ba trăm, năm mươi triệu đồng) và lãi.

Việc nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã thanh toán số tiền 180.000.000đ và yêu cầu cấn trừ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) vào tiền lãi và 150.000.000đ (một trăm, năm mươi triệu đồng) vào tiền gốc là có lợi cho bị đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 3.350.000.000đ (ba tỷ, ba trăm, năm mươi triệu) là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

Về thời hạn của hợp đồng vay: Hợp đồng vay các bên thỏa thuận là 02 ngày: từ ngày 06/04/2022 đến ngày 07/04/2022, đến hết ngày 07/04/2022 là hết thời hạn thực hiện hợp đồng nhưng bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn. Do đó ngày 08/04/2022 là ngàyhợp đồng vay quá hạn và nguyên đơn được quyền yêu cầu lãi quá hạn từ ngày 08/04/2022. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 06/06/2022 đến ngày xét xử sở thẩm (ngày 14/04/2023) là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Về mức lãi suất: Theo quy định tại điều 357 và Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 khi các bên có thỏa thuận về lãi thì mức lãi suất các bên thỏa thuận không được quá 20% một năm. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi thì mức lãi suất là 10% một năm, lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi trong hạn.

Theo biên nhận nợ nguyên đơn và bị đơn đã ký các bên có ghi trả lãi 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) trong thời gian vay 02 ngày tương đương với mức lãi suất 17,143% một tháng. Như vậy mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là không phù hợp nên Tòa án điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,85 % một tháng và lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tương đương với mức lãi suất 1,25% một tháng.

Tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 3.350.000.000đ X thời gian tính lãi quá hạn từ ngày 06/06/2022 đến ngày 14/04/2023 X với lãi suất 1.25% mỗi tháng: Như vậy nguyên đơn yêu cầu tiền lãi: 429.916.000đ (bốn trăm, hai mươi chín triệu, chín trăm, mười sáu nghìn đồng) là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu bà Trần Thị Diễm M thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm.*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Ánh K.

Buộc bị đơn ông Lê Hồ Bảo G và bà Ngô Thị Lan A có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Thái Thị Ánh K số tiền 3.350.000.000đ (ba tỷ, ba trăm, năm mươi triệu) gốc và 429.916.000đ (bốn trăm, hai mươi chín triệu, chín trăm, mười sáu nghìn đồng) lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án bị đơn còn phải chịu lãi với mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là 0.85% một tháng cho đến khi thi hành án xong cho nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Thái Thị Ánh K được nhận lại số tiền 51.000.000đ (Năm mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000432 ngày 16/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K.

Bị đơn ông Lê Hồ Bảo G và bà Ngô Thị Lan A phải chịu 100.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q. K;
- Chi cục THADS Q.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc B